TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ- ST
Ngày 29/7/2024
V/v "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thể

2. Ông Hoàng Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2024/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2024 *"Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Khổng Thị Huyền T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Khổng Thị Huyền T trình bày:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2015 tại UBND xã V, huyện S. Sau ngày cưới anh chị làm ăn, sinh sống tại thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2017

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Đến năm 2020 thì chính thức ly thân, không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Văn L.

1.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên là Hoàng Minh D, sinh ngày 23/8/2017, hiện cháu D đang ở cùng anh L. Do điều kiện công việc chị phải làm ăn xa nhà nên chị nhất trí giao cháu D cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Anh Hoàng Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quan điểm có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Khổng Thị Huyền T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2015 tại UBND xã V, huyện S. Sau ngày cưới anh chị làm ăn sinh sống tại thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Vợ chồng anh chị cũng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Tuy nhiên, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho được đoàn tụ với chị Khổng Thị Huyền T.

2.2. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Hoàng Minh D, sinh ngày 23/8/2017. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu vẫn ở cùng anh. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn thì anh đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu D. Anh không có yêu cầu cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản, đất đai, nợ chung: Không đề nghị Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh tại thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cho thấy: Chị T và anh L đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau ngày cưới anh chị về làm ăn và sinh sống tại thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2017 anh chị đi làm tại tỉnh Thái Nguyên được khoảng 01 năm thì chị T chuyển xuống tỉnh Bắc Ninh làm, còn anh L về sinh sống tại thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Từ đó hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ khoảng năm 2020 đến nay. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng đều không thành. Từ khi hai vợ chồng ly thân, con chung của anh chị là cháu Hoàng Minh D, sinh năm 2017 vẫn sống cùng anh L. Hiện tại anh L đang sống trong một căn nhà xây cấp IV, cạnh nhà bố mẹ đẻ là ông Hoàng Văn L1; bản thân anh L hiện làm công nhân, sáng đi tối về. Bố mẹ anh L hiện còn khỏe, đủ điều kiện để phụ giúp anh L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238; 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định *về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:*

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* của chị Khổng Thị Huyền T: Xử cho chị Khổng Thị Huyền T được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

- Giao cháu Hoàng Minh D, sinh ngày 23/8/2017 cho anh Hoàng Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Khổng Thị Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Khổng Thị Huyền T và anh Hoàng Văn L đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Khổng Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tố tụng: Chị Khổng Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn L, đồng thời giao quyền nuôi con khi ly hôn; anh Hoàng Văn L đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1, Điều 28; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Khổng Thị Huyền T và anh Hoàng Văn L có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2015 tại UBND xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Cả hai đương sự đều thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống từ năm 2017 và ly thân từ năm 2020. Anh Linh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, chị T giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Kết quả xác minh tại địa phương xác định được chị T và anh L phát sinh mâu thuẫn từ năm

2017 và đã được hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng đều không thành. Hai anh chị cũng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Như vậy, thực tế cuộc sống vợ chồng của chị T và anh L đã không tồn tại, cả hai đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ hay cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị T và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Khổng Thị Huyền T là xử cho T được ly hôn với anh Hoàng Văn L

[2.2] Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Minh D, sinh ngày 23/8/2017. Hiện nay cháu D đang ở cùng anh L tại thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình giải quyết vụ án, anh L đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D và không yêu cầu cấp dưỡng. Bản thân chị T hiện đang đi làm xa nên nhất trí với yêu cầu của anh L. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu D cần giao cháu D cho anh Hoàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Khổng Thị Huyền T và anh Hoàng Văn L đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Khổng Thị Huyền T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238; 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Khổng Thị Huyền T về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* đối với anh Hoàng Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Khổng Thị Huyền T được ly hôn với anh Hoàng Văn L *(Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 10/8/2015 do*

UBND xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cấp cho chị Khổng Thị Huyền T và anh Hoàng Văn L).

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh D, sinh ngày 23/8/2017 cho anh Hoàng Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Khổng Thị Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Khổng Thị Huyền T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001258 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001185155 ngày 04/5/2024 tại Cổng dịch vụ công quốc gia). Anh Hoàng Văn L không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Khổng Thị Huyền T và anh Hoàng Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Ma Quốc Thể - Hoàng Văn Hùng	**Phạm Thị Thùy Trâm**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND xã Vĩnh Lợi (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm